

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 21-01-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình

***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 27/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; tại: xã HP, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn VG 3, xã HP, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1966; có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; có 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2013, bị TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong hình phạt;

- Ngày 05/8/2020, bị CA phường Đông Hưng, TP. Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức 300.000đ về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề; đã chấp hành xong ngày 13/8/2020.

Tiền án:

- Ngày 16/10/2018, bị TAND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tại bản án số 90/2018/HSST, về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

\* Bị hại: Nguyễn Thị Ph - Sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn HL, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Người làm chứng: Lê Đình T - Sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn VG2, xã Hoằng Phượng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2021, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị Ph bị mất 01 điện thoại di động REALME C3, màu xanh đen, giá trị khoảng 2.000.000đ. Ngày 05/10/2021, Công an xã Nga T nhận được tin báo của chị Ph về sự việc nêu trên. Quá trình kiểm tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ từ dữ liệu camera an ninh của gia đình chị Ph, Công an xã Nga T đã trích xuất hình ảnh và thông báo truy tìm người có hành vi trộm cắp tài sản đến công an các xã, thị trấn của huyện Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hóa.

Ngày 06/10/2021, Công an xã HP, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã thông báo đến Công an xã Nga T, huyện Nga Sơn biết Nguyễn Văn T có đặc điểm nhận dạng như thông báo truy tìm, có biểu hiện nghi vấn. Công an xã Nga T phối hợp công an xã HP đã triệu tập T đến làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời giao nộp lại 01 điện thoại di động REALME C3, màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B7-445.10. Qua kiểm tra xác minh lý lịch của Nguyễn Văn T thì thấy bị cáo đã từng bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 90/2018/HS-ST, ngày 16/10/2018. Vì vậy, Công an xã Nga Thủy đã chuyển tin báo về công an huyện Nga Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn làm rõ: Chiều ngày 27/9/2021, do có hẹn với người phụ nữ tên Nguyễn Thị Th, ở Nga Sơn (qua mạng xã hội), T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B7-445.10 (mượn của anh Lê Đình T trước đó) đi gặp chị Th. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, đến Thôn Hoàng Long, xã Nga Thủy, T liên lạc cho chị Th nhưng không được nên vào quán tạp hóa của chị Ph hỏi mua thuốc lá, nhìn thấy điện thoại di động REALME C3, màu xanh đen của chị Ph để trên hộp thùng cát tông, T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi mua thuốc lá xong, T quay vào hỏi mua một chai nước khoáng, lợi dụng chị Ph vào lấy nước khoáng, T lấy điện thoại trên cho vào túi quần bên phải, rồi đi ra ngoài đợi chị Ph đưa nước cho. Nhận hàng từ chị Ph, T ra xe đi về. Trên đường đi, T đã tháo máy lấy sim điện thoại ném ở ven đường. Sau khi tìm kiếm điện thoại, không thấy, chị Ph đã trình báo công an xã Nga T.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 320/YC-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn định giá chiếc điện thoại di động T trộm cắp của chị P theo quy định. Ngày 05/11/2021, Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị chiếc điện thoại di động REALME C3, màu xanh đen đã qua sử dụng, số Imel: 86075004248952, số seri: NJCYU8RSOZD8DTO, giá trị 1.650.000đ. Ngày 16/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho chị Phan

điện thoại di động nêu trên. Nhận lại tài sản, chị Ph không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì và chị có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc thẻ sim điện thoại T tháo vút trên đường đi (từ Nga Sơn về Hoằng Hóa), đã được truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B7-445.10, T sử dụng đi sang Nga Sơn và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Ph, bị cáo mượn trước đó là của anh Lê Đình T. Anh T không biết T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Công an xã Nga T, huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T theo cáo trạng số 04/CT-VKSNS-KT, ngày 24/12/2021 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận với VKS; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Chiều ngày 27/9/2021, lợi dụng sự sơ hở của chị Ph khi lấy hàng bán cho T, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Ph là 01 điện thoại di động REALME C3, màu xanh đen đã qua sử dụng, giá trị 1.650.000đ. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng ngày 16/10/2018, T đã bị TAND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 90/2018/HS-ST. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến ngày 27/9/2021, bị cáo chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với giấy báo cáo của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo T lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo tuổi còn trẻ, là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, lại muốn hưởng thụ trên thành quả công sức từ tài sản của người khác. Bị cáo từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo được bị hại chị Nguyễn Thị Ph có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có đơn và xác nhận của chính quyền địa phương về điều kiện hoàn cảnh gia đình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

[7] Từ những căn cứ nêu trên xét thấy: Bị cáo T từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này giá trị tài sản trộm cắp là 1.650.000đ, thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, cần áp dụng Điều 38 của BLHS có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

\* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

\* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng GD-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Thị Huệ**